

Số: /KH-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình Điều chỉnh mức sinh
đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thực hiện Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030; Quyết định số 2324/QĐ-BYT ngày 05/6/2020 của Bộ Y tế về ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030; Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 08/12/2020 của UBND Thành phố về thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội. Căn cứ tình hình công tác dân số hiện nay trên địa bàn Thành phố, UBND thành phố Hà Nội xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Duy trì vững chắc mức sinh thay thế trên toàn thành phố; phấn đấu 100% quận, huyện, thị xã đạt mức sinh thay thế góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 và đảm bảo sự phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tổng tỷ suất sinh toàn thành phố đạt mức 2,1 con/phụ nữ
- Phấn đấu 100% các quận, huyện, thị xã đạt mức sinh thay thế.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng thực hiện

- Nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ.
- Lãnh đạo cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong hệ thống chính trị của Thành phố; các tổ chức, doanh nghiệp; người có uy tín, người đứng đầu tổ chức tại cộng đồng, tôn giáo, dòng họ và các cá nhân liên quan.

2. Phạm vi và thời gian thực hiện

a) Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn toàn Thành phố.

b) Thời gian thực hiện: đến năm 2030.

III. NHIỆM VỤ VÀ HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền

1.1. Tiếp tục quán triệt sâu sắc hơn nữa việc chuyển hướng công tác dân số từ tập trung vào việc giảm sinh (kế hoạch hóa gia đình) sang duy trì mức sinh thay thế

Thông nhất nhận thức trong lãnh đạo và chỉ đạo cuộc vận động thực hiện mỗi gia đình, cặp vợ chồng sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiên bộ, hạnh phúc. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sinh đủ hai con thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp.

Các hoạt động chủ yếu:

- Ban hành văn bản của cấp ủy, chính quyền thống nhất nhận thức, quán triệt sự lãnh đạo, chỉ đạo việc chuyển hướng công tác dân số từ tập trung vào việc giảm sinh sang duy trì mức sinh thay thế và cuộc vận động thực hiện mỗi gia đình, cặp vợ chồng sinh đủ hai con.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo định kỳ để phổ biến những thông tin mới nhất về tình hình mức sinh trên địa bàn Thành phố. Lồng ghép, cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các nội dung thông tin về thực trạng, nguyên nhân, hệ lụy và giải pháp đối với vấn đề mức sinh cho lãnh đạo cấp ủy đảng, chính quyền các cấp.

- Cung cấp các ấn phẩm truyền thông, vận động phù hợp với từng địa phương, đơn vị, mỗi sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội.

1.2. Nghiên cứu, xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch về việc điều chỉnh mức sinh hướng đến mục tiêu duy trì mức sinh thay thế

Các hoạt động chủ yếu:

- Khảo sát, đánh giá hiện trạng và xu hướng mức sinh toàn thành phố.
- Tính toán, báo cáo công bố tình trạng mức sinh toàn thành phố hằng năm
- Xây dựng và ban hành các văn bản (nghị quyết, chương trình, kế hoạch...) để đưa mục tiêu, chỉ tiêu về quy mô dân số và mức sinh vào hệ thống chỉ tiêu kinh tế - xã hội, xác định chỉ tiêu điều chỉnh mức sinh là chỉ tiêu chủ yếu trong chiến lược, kế hoạch phát triển của Thành phố, quận, huyện, thị xã.

1.3. Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị thực hiện công tác dân số trong tình hình mới

Các cấp ủy đảng, chính quyền chủ trì, huy động Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp tổ chức tham gia thực hiện Kế hoạch.

Các hoạt động chủ yếu:

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác dân số và phát triển. Xây dựng và ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, cơ chế phối hợp liên ngành trong việc thực hiện Kế hoạch điều chỉnh mức sinh, phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp liên ngành, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động về sinh đủ 2 con, nuôi dạy con tốt, thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, xây dựng môi trường sống lành mạnh, nâng cao sức khỏe và đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

- Đưa nội dung về điều chỉnh mức sinh vào hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận, thống nhất của thôn, tổ dân phố.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, huy động sự tham gia, vào cuộc của các ban ngành, đoàn thể trong thực hiện Kế hoạch điều chỉnh mức sinh.

- Tổ chức hoạt động truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin gắn với đặc thù của từng đơn vị.

- Cung cấp ấn phẩm truyền thông, tuyên truyền vận động phù hợp.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện của từng địa phương, đơn vị; có biện pháp điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

1.4. Rà soát các quy định đảm bảo sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong thực hiện sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc; gắn kết quả thực hiện các mục tiêu điều chỉnh mức sinh được giao cho các địa phương, đơn vị với đánh giá hoàn thành nhiệm vụ của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị, nhất là những người đứng đầu

Các hoạt động chủ yếu:

- Thực hiện việc rà soát các quy định nhằm đảm bảo sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong thực hiện sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện quy định đảm bảo sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên và trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, địa phương, đơn vị trong việc thực hiện các mục tiêu điều chỉnh mức sinh.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi:

2.1. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền sâu, rộng các nội dung của Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới

Các hoạt động chủ yếu:

- Tổ chức các sự kiện truyền thông, tuyên truyền về Nghị quyết 21-NQ/TW và thực hiện các mục tiêu về điều chỉnh mức sinh của Thành phố. Tập trung tuyên truyền nội dung chuyển hướng chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển.

- Xây dựng các phóng sự, bản tin phát trên truyền hình, truyền thanh và trên trang thông tin điện tử và các nền tảng mạng xã hội.

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, chương trình, chuyên đề tuyên truyền về công tác dân số trên các báo của Hà Nội và đài phát thanh - truyền hình của Thành phố.

2.2. Phát triển hệ thống thông điệp truyền thông, nội dung tuyên truyền vận động “Mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc”

Các hoạt động chủ yếu:

- Tổ chức các sự kiện truyền thông chuyển tải thông điệp “Mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc”
- Tổ chức hoạt động tuyên truyền, vận động nam, nữ thanh niên không kết hôn muộn, kết hôn trước tuổi 30; không sinh con muộn, không sinh ít con và sinh đủ 2 con trước 35 tuổi...
- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về lợi ích của việc sinh đủ hai con; các yếu tố bất lợi của việc kết hôn, sinh con quá muộn, sinh ít con đối với mỗi gia đình và sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.
- Thiết kế, biên soạn, sản xuất và phát hành các ấn phẩm truyền thông, tư vấn, vận động.

2.3. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động với các hình thức đa dạng, phong phú, sinh động, hấp dẫn và thuyết phục, phù hợp với từng địa phương, từng nhóm đối tượng

Các hoạt động chủ yếu:

- Tiếp tục tổ chức Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản.
- Tổ chức các sự kiện truyền thông thu hút giới trẻ tham gia nhằm cung cấp các thông tin, thông điệp về vai trò, trách nhiệm của giới trẻ với mức sinh và tương lai giống nòi.
- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông trực tiếp, nhất là các hoạt động truyền thông tại nhà, tại cộng đồng thông qua đội ngũ cộng tác viên dân số và đội ngũ tuyên truyền viên của các ban ngành, đoàn thể cơ sở.
- Tổ chức các hoạt động truyền thông về điều chỉnh mức sinh thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, chú trọng việc sử dụng các phương tiện truyền thông đa phương tiện, trang thông tin điện tử và mạng xã hội...
- Thường xuyên cung cấp các thông tin có chất lượng, mang tính thời sự cao về tình hình mức sinh đến những người có uy tín trong cộng đồng, các chức sắc tôn giáo, người có ảnh hưởng với công chúng trong các lĩnh vực chính trị, khoa học, văn hóa, nghệ thuật, thể thao... để phát huy vai trò cùng tham gia tuyên truyền nhằm tạo sự ủng hộ, cam kết mạnh hơn về chính sách, nguồn lực và tạo dư luận xã hội thuận lợi cho việc triển khai thực hiện kế hoạch.
- Đưa các nội dung truyền thông về dân số và phát triển, duy trì mức sinh thay thế vào các hoạt động của đoàn thanh niên các cấp.
- Sản xuất và nhân bản các phóng sự, phim tài liệu, tiểu phẩm, phim truyền hình, kịch truyền hình, chương trình truyền thanh; cung cấp các tài liệu, ấn phẩm truyền thông; tổ chức các loại hình văn hóa, văn nghệ quần chúng. Tận dụng triệt để thế mạnh của công nghệ truyền thông hiện đại, trang thông tin điện tử, mạng xã hội... trong truyền thông giáo dục khuyến khích sinh đủ hai con.

2.4. Đổi mới toàn diện nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường phù hợp với từng cấp học, lứa tuổi trong hệ thống giáo dục

Các hoạt động chủ yếu:

- Xây dựng và cập nhật chương trình, tài liệu đào tạo, giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường bảo đảm trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản, có hệ thống phù hợp với từng đối tượng về cấu tạo, cơ chế hoạt động của các cơ quan sinh sản ở người, chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, giới tính và bình đẳng giới.

- Tập huấn, đào tạo giảng viên cấp thành phố, học viên là giáo viên, nhân viên y tế học đường tham gia giảng dạy về dân số, sức khỏe sinh sản.

- Thí điểm và từng bước mở rộng triển khai chương trình giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường phù hợp với tình hình mới.

2.5. Thí điểm triển khai, mở rộng thực hiện chương trình giáo dục trước khi kết hôn đối với thanh niên nam, nữ chuẩn bị kết hôn

Các hoạt động chủ yếu:

- Đánh giá nhu cầu về kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe sinh sản, hôn nhân, gia đình và các vấn đề có liên quan của nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn.

- Xây dựng chương trình giáo dục cung cấp cho nam, nữ thanh niên các kiến thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản liên quan trực tiếp đến cuộc sống vợ chồng; nâng cao nhận thức về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh và không thực hiện lựa chọn giới tính thai nhi; chăm sóc, nuôi dạy con, quản lý kinh tế gia đình; củng cố giá trị mỗi gia đình có hai con, nuôi dạy con tốt và xây dựng gia đình bình đẳng, ấm no, tiến bộ, hạnh phúc.

- Thí điểm và từng bước mở rộng triển khai chương trình giáo dục trước kết hôn.

- Triển khai các mô hình tuyên truyền về độ tuổi kết hôn, độ tuổi sinh con.

3. Điều chỉnh, hoàn thiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích

3.1. Rà soát các quy định không còn phù hợp với mục tiêu duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn Thành phố

Các hoạt động chủ yếu:

- Rà soát, đánh giá tác động của các quy định có liên quan đến việc thực hiện mục tiêu duy trì vững chắc mức sinh thay thế.

- Rà soát, đề xuất bãi bỏ các chính sách khuyến khích sinh ít con, chính sách giảm sinh, giảm sinh con thứ 3 trở lên.

- Rà soát, đánh giá và đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những nội dung chính sách không còn phù hợp

- Chủ động cập nhật và tham mưu ban hành các chính sách, kế hoạch...để triển khai kịp thời các quy định mới về công tác dân số liên quan đến mức sinh thay thế.

3.2. Tham mưu ban hành các chính sách dân số hỗ trợ, khuyến khích phù hợp với đặc điểm mức sinh hiện tại

Các hoạt động chủ yếu:

- Xây dựng, ban hành chính sách hỗ trợ, can thiệp thích hợp khuyến khích nam, nữ thanh niên kết hôn sớm, các cặp vợ chồng sinh con sớm và sinh đủ 2 con.

- Triển khai các mô hình, các hoạt động hỗ trợ, khuyến khích:

+ Thành lập Mô hình câu lạc bộ hỗ trợ làm quen với các bạn chưa kết hôn

+ Mô hình Tư vấn, khám sức khỏe trước kết hôn.

+ Mô hình thanh niên sinh đủ 2 con trước tuổi 35

+ Thí điểm, nhân rộng các dịch vụ thân thiện với người lao động như đưa, đón trẻ, trông trẻ, ngân hàng sữa mẹ, bác sỹ gia đình... Xây dựng các điểm trông, giữ trẻ, nhà mẫu giáo phù hợp với điều kiện của bà mẹ, nhất là các khu chế xuất, khu công nghiệp, khu đô thị.

- Rà soát, bổ sung chính sách hỗ trợ phụ nữ khi mang thai, sinh con: tư vấn, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, phòng chống suy dinh dưỡng; tạo điều kiện trở lại nơi làm việc cho phụ nữ sau khi sinh con; giảm thuế thu nhập cá nhân; miễn giảm các khoản đóng góp công ích theo hộ gia đình...

- Rà soát, bổ sung chính sách hỗ trợ, khuyến khích các cặp vợ chồng sinh đủ hai con: hỗ trợ chi phí giáo dục trẻ em; xây dựng mô hình quản lý, phát triển kinh tế gia đình...

- Xây dựng và ban hành chính sách khen thưởng, động viên kịp thời những trường hợp thực hiện tốt chính sách dân số: đối với nam, nữ thanh niên kết hôn trước 30 tuổi; cặp vợ chồng sinh đủ 2 con/phụ nữ sinh đủ 2 con trước tuổi 35; các xã, phường, thị trấn nhiều năm liên tục có tỷ lệ cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 2 con chiếm tỷ lệ cao...

4. Mở rộng tiếp cận các dịch vụ sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình và các dịch vụ có liên quan

4.1. Phổ cập dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản tới mọi người dân đảm bảo công bằng, bình đẳng trong tiếp cận, sử dụng dịch vụ, không phân biệt giới, người đã kết hôn, chưa kết hôn

Các hoạt động chủ yếu:

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động đề ra trong Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 18/5/2021 về thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030.

- Đảm bảo hỗ trợ phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình cho đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng chính sách.

- Tổ chức cung ứng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản thân thiện cho trẻ vị thành niên, thanh niên; công nhân các khu chế xuất, khu công nghiệp.

- Tổ chức các hoạt động thúc đẩy tiếp thị xã hội, xã hội hóa cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình.

- Thí điểm cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình bằng hình thức trực tuyến qua mạng xã hội, kết nối công nghệ thông tin để nâng cao cơ hội tiếp cận của người dân đối với các dịch vụ này.

- Triển khai thực hiện các kỹ thuật nhằm hỗ trợ thuận lợi các cặp vợ chồng vô sinh, hiếm muộn

4.2. Xây dựng và triển khai các loại hình phòng, tránh vô sinh từ tuổi vị thành niên tại cộng đồng, đẩy mạnh chuyển giao công nghệ, phát triển mạng lưới hỗ trợ sinh sản

Các hoạt động chủ yếu:

- Xây dựng và triển khai thí điểm các mô hình phòng, tránh vô sinh từ tuổi vị thành niên thông qua các chương trình giáo dục, can thiệp tại cộng đồng.

- Củng cố và phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ sàng lọc vô sinh.

- Tăng cường quản lý nhà nước đối với việc cung cấp các dịch vụ phá thai, cơ bản loại trừ phá thai không an toàn.

- Thí điểm mô hình xã hội hóa dịch vụ dự phòng, sàng lọc vô sinh, ung thư đường sinh sản tại cộng đồng cho nhóm dân số trẻ đáp ứng nhu cầu và khả năng chi trả của người dân.

5. Các nhiệm vụ và giải pháp khác:

5.1. Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng

- Tăng cường tập huấn, tập huấn lại cho đội ngũ cộng tác viên dân số giúp đội ngũ cộng tác viên cập nhật kiến thức mới, thực hiện đầy đủ, có hiệu quả việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện sinh đủ hai con và tham gia cung cấp một số dịch vụ tới tận hộ gia đình.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác dân số các cấp, các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội, đặc biệt là kiến thức, kỹ năng lồng ghép các nội dung điều chỉnh mức sinh vào nhiệm vụ, hoạt động của các ngành, đơn vị.

- Đào tạo, tập huấn những nội dung cơ bản theo hướng dẫn của Trung ương về điều chỉnh mức sinh cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

5.2. Nghiên cứu khoa học và hệ thống thông tin quản lý

- Nghiên cứu, thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ về quy mô dân số, mức sinh trong mối quan hệ qua lại với phát triển kinh tế - xã hội; các nghiên cứu tác nghiệp về những giải pháp, can thiệp nhằm điều chỉnh mức sinh phù hợp cho từng giai đoạn và từng địa phương.

- Củng cố, hoàn thiện hệ thống chỉ báo, chỉ tiêu về quy mô dân số và mức sinh. Đưa chỉ tiêu duy trì vững chắc mức sinh thay thế vào hệ thống các chỉ tiêu kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030. Thường xuyên cung cấp, thông tin về động thái dân số và thực trạng mức sinh cho các cơ quan chỉ đạo, điều hành của thành phố và trung ương.

5.3. Hợp tác quốc tế

Tham gia học tập và chia sẻ kinh nghiệm tại các quốc gia, vùng lãnh thổ về quy mô dân số và mức sinh, biện pháp điều chỉnh mức sinh, đặc biệt là tại các quốc gia đã hoặc đang trải qua quá trình chuyển đổi nhân khẩu học.

V. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn ngân sách nhà nước (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.
- Kinh phí lồng ghép trong các Chương trình, Đề án, Kế hoạch trên địa bàn thành phố Hà Nội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Kinh phí vận động, huy động từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế (cơ quan thường trực)

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện và triển khai các nội dung của Kế hoạch.
- Hướng dẫn các quận, huyện, thị xã tổ chức triển khai Kế hoạch.
- Phối hợp với Cục Thống kê thành phố công bố tình hình mức sinh của Thành phố hàng năm.
- Phối hợp với các sở, ban, ngành rà soát tham mưu điều chỉnh bổ sung các chủ trương, cơ chế, chính sách phù hợp với mục tiêu duy trì vững chắc mức sinh thay thế.
- Chỉ đạo, hướng dẫn Chi cục Dân số, các bệnh viện, đơn vị y tế trực thuộc triển khai các hoạt động của kế hoạch. Phát triển giường bệnh Sản, Nhi tại các bệnh viện đáp ứng nhu cầu. Tăng cường triển khai các kỹ thuật hỗ trợ sinh sản cho các cặp vợ chồng vô sinh, hiếm muộn.
- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Y tế theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Y tế đưa mục tiêu, chỉ tiêu về quy mô dân số và mức sinh thay thế vào hệ thống các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của thành phố giai đoạn 2026 - 2030; rà soát, bổ sung các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cho phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Thành phố.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này từ nguồn thường xuyên ngân sách cấp Thành phố theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của Thành phố.

4. Cục Thống kê Thành phố

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế thu thập, tính toán, công bố số liệu tổng tỷ suất sinh hàng năm của Thành phố phục vụ cho việc đề xuất các giải pháp, can thiệp nhằm điều chỉnh mức sinh phù hợp.

5. Sở Tư Pháp

Lồng ghép các nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về dân số, bình đẳng giới vào các hội nghị, hội thảo, tập huấn kiến thức giáo dục, pháp luật của ngành hàng năm.

Hướng dẫn phòng Tư pháp các quận, huyện, thị xã chỉ đạo các xã, phường, thị trấn tổ chức tư vấn pháp luật hôn nhân và gia đình, tuyên truyền về lợi ích của kết hôn và sinh con sớm, sinh đủ 2 con đối với gia đình, xã hội và đất nước, vận động thực hiện sinh đủ hai con đối với các cặp vợ chồng khi đăng ký kết hôn.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan chủ động đưa nội dung giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe tình dục, tình dục an toàn, sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên; giới tính, mất cân bằng giới tính khi sinh và bình đẳng giới... vào chương trình giảng dạy chính khóa, ngoại khóa phù hợp với các cấp học.

Phối hợp với Sở Xây dựng và các sở ngành liên quan: xây dựng quy hoạch, bố trí mạng lưới hệ thống cơ sở giáo dục từ nhà trẻ, nầm non và các cấp học đáp ứng nhu cầu xã hội, đặc biệt tăng cường các cơ sở tại các khu đông dân, khu công nghiệp, khu đô thị... tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình đưa đón, chăm sóc, giáo dục nhằm khuyến khích các cặp vợ chồng sinh đủ 2 con, đảm bảo mức sinh thay thế.

7. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan rà soát, đề xuất sửa đổi và hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng ưu tiên, đặc biệt khu công nghiệp, khu kinh tế; chính sách đối với lao động nữ, đặc biệt lao động nữ trong độ tuổi sinh đẻ và nuôi con nhỏ, chính sách hỗ trợ 1 lần khi sinh con.

8. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho người lao động khu công nghiệp; quy hoạch, xây dựng các trường mẫu giáo phù hợp trên địa bàn đáp ứng các điều kiện của người dân nhất là các khu công nghiệp, khu đô thị.

9. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan cung cấp thông tin, tài liệu cho các cơ quan báo chí Trung ương, địa phương và Thành phố; chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tăng cường tuyên truyền các nội dung của Kế hoạch thực

hiện Chương trình Điều chỉnh mức sinh đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

10. Sở Khoa học và Công nghệ

Triển khai thực hiện các nghiên cứu khoa học về ảnh hưởng của mức sinh đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

11. Sở Văn hóa và Thể thao

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban ngành liên quan lồng ghép nội dung điều chỉnh mức sinh trong việc thực hiện các chương trình, đề án, dự án về lĩnh vực gia đình, vận động các cá nhân, cặp vợ chồng, gia đình sinh đủ hai con.

Xây dựng, ban hành hướng dẫn đưa chính sách dân số và nội dung điều chỉnh mức sinh vào hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố phù hợp với các quy định của pháp luật.

12. Trường Đào tạo Cán bộ Lê Hồng Phong

Lồng ghép các nội dung về dân số vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị của trường và các Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị. Đưa nội dung chuyên đề về mức sinh, thực trạng nguyên nhân và giải pháp vào chương trình giảng dạy tới các giáo viên, học viên của trường.

13. Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội và các cơ quan báo chí khác

- Tăng thời lượng phát sóng, xây dựng chuyên mục, phóng sự chuyên đề, tin, bài tuyên truyền về lợi ích của việc sinh đủ hai con; các yếu tố bất lợi của việc kết hôn, sinh con quá muộn; sinh ít con đối với mỗi gia đình và sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

- Chú trọng lồng ghép các thông điệp về dân số trong các tác phẩm, sản phẩm văn hóa, văn nghệ, giải trí; tập trung vận động nam, nữ thanh niên không kết hôn muộn, không sinh con muộn, mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con và nuôi dạy con tốt.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Liên đoàn Lao động thành phố, Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố, Hội Nông dân và các tổ chức thành viên khác của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức xã hội trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia triển khai, tuyên truyền, vận động Nhân dân và giám sát thực hiện Kế hoạch.

15. Thành Đoàn Hà Nội

Tổ chức diễn đàn, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề các kiến thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản, kỹ năng sống hiệu quả, giáo dục giới tính toàn diện, chú trọng bình đẳng giới.

Tuyên truyền cho nam, nữ thanh niên không kết hôn muộn, khuyến khích kết hôn trước 30 tuổi; hướng dẫn Đoàn Thanh niên cơ sở phát triển các mô hình, câu lạc bộ kết bạn trăm năm, hỗ trợ nam, nữ thanh niên giao lưu, kết bạn, hẹn hò.

16. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

- Trình cấp có thẩm quyền hoặc ban hành theo thẩm quyền Nghị quyết, chương trình, kế hoạch ... để đưa mục tiêu, chỉ tiêu quy mô dân số và mức sinh vào hệ thống các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của địa phương giai đoạn 2026 - 2030; rà soát, bổ sung các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cho phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh tại địa phương; phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng phòng, ban, ngành trong việc triển khai thực hiện; lồng ghép với các chương trình, đề án, dự án liên quan trên địa bàn.

- Bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác dân số tại địa phương, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Điều chỉnh mức sinh đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã căn cứ vào nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Sở Y tế) để kịp thời chỉ đạo, giải quyết./. 

Nơi nhận:

- Đồng chí Bí thư Thành ủy;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Cục Dân số - BYT;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Ban VH-XH HĐND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Chi cục Dân số HN;
- VPUB: CVP, PCVP Đ. H. Giang;
Phòng: KGVX, KT, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KGVX_(HUYỀN).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thu Hà